

**BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2025-2026**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
1	017001	NGUYỄN HOÀNG AN	18/07/2010	THPT Trường Chinh	4.00	3.35	2.20		
2	017002	NGUYỄN THỊ THÚY AN	25/07/2010	THPT Trường Chinh	6.25	6.35	4.80		
3	017003	VŨ CHÍ AN	01/09/2010	THPT Trường Chinh	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi		
4	017004	LÊ HỒNG ÂN	17/04/2010	THPT Trường Chinh	5.75	6.90	6.00		
5	017005	BÙI ĐỨC ANH	11/07/2010	THPT Trường Chinh	6.25	4.05	4.40		
6	017006	BÙI DUY LÂM ANH	21/10/2010	THPT Trường Chinh	5.25	3.60	2.20		
7	017007	BÙI NGỌC TRÂM ANH	02/06/2010	THPT Trường Chinh	7.50	6.45	3.80		
8	017008	BÙI QUỲNH ANH	30/10/2010	THPT Trường Chinh	6.75	3.40	2.60		
9	017009	CAO HOÀI TRÚC ANH	08/09/2010	THPT Trường Chinh	7.00	7.50	5.80		
10	017010	DỊP KIM ANH	10/05/2010	THPT Trường Chinh	7.75	8.60	4.40		
11	017011	DƯƠNG THỊ NGỌC ANH	15/12/2010	THPT Trường Chinh	7.75	8.20	9.40		
12	017012	HOÀNG VŨ NGỌC ANH	19/01/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.30	4.00		
13	017013	HỒ HÀ ANH	03/11/2010	THPT Trường Chinh	6.50	6.00	4.40		
14	017014	LƯU HOÀNG TRÚC ANH	21/11/2010	THPT Trường Chinh	5.75	3.55	4.60		
15	017015	MAI HOÀNG ANH	27/01/2010	THPT Trường Chinh	6.50	7.15	5.40		
16	017016	NGÔ HOÀI ANH	10/11/2010	THPT Trường Chinh	5.50	7.45	4.80		
17	017017	NGÔ KIM ANH	13/10/2010	THPT Trường Chinh	8.25	8.90	5.80		
18	017018	NGUYỄN HOÀNG ANH	05/08/2010	THPT Trường Chinh	6.50	3.95	4.80		
19	017019	NGUYỄN QUỲNH ANH	23/08/2010	THPT Trường Chinh	8.00	6.55	4.60		
20	017020	NGUYỄN THỊ KIM ANH	23/02/2010	THPT Trường Chinh	6.75	6.25	3.60		
21	017021	PHAN HOÀNG ĐỨC ANH	06/11/2010	THPT Trường Chinh	6.75	4.75	4.20		
22	017022	TRẦN TRÂM ANH	05/05/2010	THPT Trường Chinh	5.25	3.70	2.80		
23	017023	VI KHÁI DUY ANH	03/09/2010	THPT Trường Chinh	7.50	5.90	3.00		
24	017024	VŨ THỊ VÂN ANH	26/11/2010	THPT Trường Chinh	6.00	8.40	4.20		
25	017025	VŨ TUẤN ANH	17/07/2009	THPT Trường Chinh	5.50	3.50	3.00		
26	017026	VŨ TUẤN ANH	02/11/2010	THPT Trường Chinh	7.25	3.85	2.80		
27	017027	VŨ THỊ QUỲNH ÁNH	14/02/2010	THPT Trường Chinh	6.50	4.55	2.20		
28	017028	LÊ THỊ TIÊU BĂNG	21/02/2010	THPT Trường Chinh	6.25	5.40	3.00		
29	017029	NGUYỄN THẾ BẢO	04/09/2010	THPT Trường Chinh	5.25	5.35	4.20		
30	017030	TRẦN THIÊN BẢO	28/03/2010	THPT Trường Chinh	4.50	5.60	3.40		
31	017031	THỊ BÍCH	15/10/2010	THPT Trường Chinh	6.00	3.00	2.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
32	017032	LÝ THI NAM BÌNH	24/05/2010	THPT Trường Chinh	6.25	4.50	3.20		
33	017033	NGÔ THỊ THANH BÌNH	22/08/2009	THPT Trường Chinh	1.75	2.40	3.40		
34	017034	TRẦN GIA BÌNH	18/07/2010	THPT Trường Chinh	5.00	3.40	4.20		
35	017035	TRẦN NGUYỄN THANH BÌNH	09/11/2010	THPT Trường Chinh	5.50	3.40	3.20		
36	017036	ĐẶNG NGUYỄN HUYỀN CHÂU	29/07/2010	THPT Trường Chinh	5.75	5.30	4.20		
37	017037	NGUYỄN TRẦN BẢO CHÂU	04/02/2010	THPT Trường Chinh	8.00	6.10	7.60		
38	017038	TRỊNH NGỌC CHÂU	03/01/2010	THPT Trường Chinh	7.75	6.00	2.60		
39	017039	ĐỖ LÊ LINH CHI	14/12/2010	THPT Trường Chinh	7.00	5.50	2.80		
40	017040	ĐỖ PHẠM MỸ CHI	02/06/2010	THPT Trường Chinh	5.75	3.55	2.40		
41	017041	NGUYỄN THỊ KIM CHI	26/06/2010	THPT Trường Chinh	6.25	3.25	1.80		
42	017042	PHẠM KIM CHI	15/07/2010	THPT Trường Chinh	7.00	4.40	2.00		
43	017043	PHẠM THỊ THỤC CHINH	09/09/2010	THPT Trường Chinh	6.25	4.95	3.00		
44	017044	LƯƠNG HOÀNG ANH CHÍNH	22/02/2010	THPT Trường Chinh	5.50	3.80	2.80		
45	017045	TÔN HỖ CƠ	19/02/2009	THPT Trường Chinh	4.75	4.40	3.80		
46	017046	NGUYỄN NGỌC CƯƠNG	18/10/2010	THPT Trường Chinh	4.75	5.20	3.60		
47	017047	BÙI MẠNH CƯỜNG	31/10/2008	THPT Trường Chinh	7.50	4.50	3.40		
48	017048	CAO PHẠM NGUYỄN NHÃ ĐAN	08/01/2010	THPT Trường Chinh	8.00	7.90	7.60		
49	017049	PHẠM HẢI ĐĂNG	02/05/2010	THPT Trường Chinh	3.50	2.70	2.20		
50	017050	PHẠM NGUYỄN TIẾN ĐĂNG	06/02/2010	THPT Trường Chinh	5.00	4.25	1.80		
51	017051	VƯƠNG HẢI ĐĂNG	20/04/2010	THPT Trường Chinh	7.00	6.50	7.20		
52	017052	TẠ MAI THANH DANH	28/04/2010	THPT Trường Chinh	3.75	3.25	3.60		
53	017053	Y ĐẢO	20/03/2010	THPT Trường Chinh	4.00	3.35	2.40		
54	017054	HÀ THÀNH ĐẠT	25/07/2010	THPT Trường Chinh	7.00	3.80	3.00		
55	017055	LÊ HOÀNG TÂN ĐẠT	30/09/2010	THPT Trường Chinh	6.00	7.30	4.80		
56	017056	NGUYỄN DUY ĐẠT	14/03/2010	THPT Trường Chinh	4.25	6.90	7.40		
57	017057	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	05/07/2010	THPT Trường Chinh	6.75	4.60	3.00		
58	017058	PHẠM THÀNH ĐẠT	04/04/2010	THPT Trường Chinh	5.50	4.30	2.20		
59	017059	TRƯƠNG QUANG THÀNH ĐẠT	23/05/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.25	6.60		
60	017060	TRƯƠNG QUANG TIẾN ĐẠT	23/05/2010	THPT Trường Chinh	7.50	5.75	9.00		
61	017061	TRƯƠNG QUỐC ĐẠT	29/06/2010	THPT Trường Chinh	7.50	6.85	2.80		
62	017062	PHAN THỊ HUYỀN DIỆU	24/01/2010	THPT Trường Chinh	7.25	5.65	5.20		
63	017063	VĂN CÔNG ĐỊNH	23/10/2010	THPT Trường Chinh	6.25	5.20	3.60		
64	017064	NGUYỄN GIANG ĐÔNG	31/05/2010	THPT Trường Chinh	2.50	2.10	2.40		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
65	017065	ĐÀM MINH ĐỨC	01/10/2010	THPT Trường Chinh	7.50	3.90	3.80		
66	017066	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	30/10/2010	THPT Trường Chinh	5.00	5.20	3.20		
67	017067	NGUYỄN MINH ĐỨC	15/10/2010	THPT Trường Chinh	7.50	4.65	3.60		
68	017068	NGUYỄN VĂN TRUNG ĐỨC	13/01/2010	THPT Trường Chinh	6.50	4.60	3.60		
69	017069	NGUYỄN TUẤN DŨNG	18/08/2010	THPT Trường Chinh	6.50	7.00	8.00		
70	017070	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	25/07/2010	THPT Trường Chinh	7.25	6.15	4.00		
71	017071	HUỖNH VŨ ANH DUY	28/10/2009	THPT Trường Chinh	6.25	4.10	2.80		
72	017072	NGUYỄN KHÁNH DUY	12/04/2010	THPT Trường Chinh	5.75	4.20	3.00		
73	017073	MAI TRÚC GIANG	26/03/2010	THPT Trường Chinh	5.75	6.55	4.00		
74	017074	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	02/05/2010	THPT Trường Chinh	6.50	7.75	6.00		
75	017075	PHẠM THỊ NGỌC HÀ	17/02/2010	THPT Trường Chinh	5.50	6.05	6.80		
76	017076	BÙI TRƯỜNG HẢI	23/06/2010	THPT Trường Chinh	4.00	3.35	3.20		
77	017077	CHÓNG CÁT HẢI	18/10/2010	THPT Trường Chinh	4.00	4.50	3.20		
78	017078	LÊ SỸ HẢI	19/12/2010	THPT Trường Chinh	5.50	6.80	4.80		
79	017079	NGUYỄN CHU MẠNH HẢI	27/10/2010	THPT Trường Chinh	2.50	2.25	2.60		
80	017080	NGUYỄN HOÀNG HẢI	19/10/2010	THPT Trường Chinh	7.00	4.35	4.20		
81	017081	BÙI THỊ NGỌC HÂN	19/03/2010	THPT Trường Chinh	7.00	7.15	6.60		
82	017082	ĐINH GIA HÂN	31/03/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.70	6.40		
83	017083	HOÀNG THỊ NGỌC HÂN	08/10/2010	THPT Trường Chinh	6.50	7.30	6.40		
84	017084	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	19/04/2010	THPT Trường Chinh	6.25	7.05	4.40		
85	017085	CAO THỊ THANH HẰNG	26/10/2010	THPT Trường Chinh	6.50	4.65	2.80		
86	017086	NGUYỄN THỊ HẰNG	24/01/2010	THPT Trường Chinh	6.50	4.15	2.20		
87	017087	TRẦN NGUYỄN TỬ HẰNG	15/10/2010	THPT Trường Chinh	6.50	2.90	4.00		
88	017088	TRẦN THỊ KIM HẰNG	25/11/2010	THPT Trường Chinh	7.00	5.35	5.20		
89	017089	NGUYỄN KHẮC HẠNH	28/09/2010	THPT Trường Chinh	4.50	4.35	3.40		
90	017090	ĐOÍ THỊ HẬU	16/08/2010	THPT Trường Chinh	6.50	5.80	6.00		
91	017091	NGUYỄN THỊ HẬU	30/10/2010	THPT Trường Chinh	6.00	6.05	2.60		
92	017092	PHAN VĂN HẬU	25/12/2010	THPT Trường Chinh	5.75	4.55	6.00		
93	017093	PHẠM THỊ THANH HIỀN	27/12/2010	THPT Trường Chinh	6.00	5.95	3.20		
94	017094	BÙI VĂN HIỆP	25/01/2010	THPT Trường Chinh	7.25	7.75	4.80		
95	017095	NGUYỄN TRUNG HIẾU	19/01/2009	THPT Trường Chinh	5.00	4.55	3.00		
96	017096	NGUYỄN LÃ MỸ HOA	26/01/2010	THPT Trường Chinh	5.00	5.65	2.60		
97	017097	BÙI TRẦN THANH HOÀ	27/02/2010	THPT Trường Chinh	6.00	6.60	8.20		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
98	017098	TRINH THỊ THU HOÀI	25/04/2010	THPT Trường Chinh	7.50	7.30	5.00		
99	017099	ĐINH DUY HOÀNG	14/04/2010	THPT Trường Chinh	7.00	8.15	5.60		
100	017100	HOÀNG VŨ HOÀNG	11/03/2010	THPT Trường Chinh	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi		
101	017101	TRẦN VIỆT HOÀNG	04/11/2010	THPT Trường Chinh	5.25	4.10	2.60		
102	017102	BÙI ĐỨC HÙNG	29/10/2010	THPT Trường Chinh	4.50	4.25	2.40		
103	017103	PHẠM PHI HÙNG	29/09/2010	THPT Trường Chinh	2.00	2.60	3.00		
104	017104	TRẦN HOÀNG THANH HÙNG	22/05/2010	THPT Trường Chinh	6.25	4.75	2.40		
105	017105	PHOÔNG MINH HƯỞNG	17/03/2010	THPT Trường Chinh	5.75	4.00	2.80		
106	017106	VŨ THỊ CẨM HƯỜNG	13/09/2010	THPT Trường Chinh	7.75	6.70	5.60		
107	017107	NGUYỄN TRỌNG HỮU	01/10/2010	THPT Trường Chinh	6.50	4.55	3.00		
108	017108	BÊ NHẬT HUY	09/03/2009	THPT Trường Chinh	6.00	4.30	3.20		
109	017109	ĐẬU THỂ GIA HUY	03/11/2010	THPT Trường Chinh	6.25	4.75	3.60		
110	017110	TẠ THANH HUY	09/06/2009	THPT Trường Chinh	3.00	2.80	2.80		
111	017111	TRẦN VĂN GIA HUY	28/06/2010	THPT Trường Chinh	8.00	8.40	8.20		
112	017112	VI MINH HUY	13/01/2010	THPT Trường Chinh	7.00	5.85	2.60		
113	017113	BÙI TUẤN KHA	14/09/2010	THPT Trường Chinh	6.25	6.40	2.40		
114	017114	PHAN TIỀN KHA	13/05/2010	THPT Trường Chinh	6.50	7.00	5.20		
115	017115	CHU ĐỨC KHẢI	14/01/2010	THPT Trường Chinh	6.00	3.35	2.80		
116	017116	PHAN AN KHANG	25/10/2010	THPT Trường Chinh	7.00	6.90	6.00		
117	017117	ĐẶNG LÊ KIM KHÁNH	03/07/2010	THPT Trường Chinh	7.50	8.40	6.80		
118	017118	PHẠM DUY KHÁNH	20/03/2010	THPT Trường Chinh	4.00	3.60	3.20		
119	017119	TÀO ĐĂNG KHOA	01/10/2010	THPT Trường Chinh	7.00	6.75	2.80		
120	017120	VÕ TRẦN ĐĂNG KHOA	05/12/2010	THPT Trường Chinh	3.25	6.05	4.40		
121	017121	TRẦN ANH KHÔI	24/10/2010	THPT Trường Chinh	7.50	5.50	6.80		
122	017122	VƯƠNG MINH KHÔI	11/08/2010	THPT Trường Chinh	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi		
123	017123	ĐỖ QUỐC KIÊN	02/06/2010	THPT Trường Chinh	4.00	3.50	2.80		
124	017124	HOÀNG TRUNG KIÊN	06/06/2009	THPT Trường Chinh	6.25	4.70	4.20		
125	017125	HỨA TRUNG KIÊN	22/04/2010	THPT Trường Chinh	5.00	2.80	4.00		
126	017126	NGUYỄN VIỆT TRUNG KIÊN	20/11/2010	THPT Trường Chinh	5.50	3.70	3.20		
127	017127	ĐOÀN TUẤN KIẾT	16/11/2010	THPT Trường Chinh	6.75	5.85	3.80		
128	017128	VÕ ANH KIẾT	17/10/2009	THPT Trường Chinh	3.00	3.10	1.80		
129	017129	LIÊU NÍ KIỀU	24/03/2010	THPT Trường Chinh	7.25	6.75	5.20		
130	017130	NGUYỄN HOÀI LÂM	12/01/2010	THPT Trường Chinh	5.00	5.25	6.80		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
131	017131	NGUYỄN HOÀNG LÂM	29/03/2010	THPT Trường Chinh	7.25	8.60	6.00		
132	017132	PHAN HOÀNG NHẬT LÂM	21/05/2010	THPT Trường Chinh	5.75	4.45	3.80		
133	017133	PHÙNG CỎNG THỊ LAN	09/04/2010	THPT Trường Chinh	6.25	5.00	4.60		
134	017134	MAI THỊ MỸ LỆ	07/10/2010	THPT Trường Chinh	7.00	5.75	7.00		
135	017135	TRẦN THANH LIÊM	17/01/2010	THPT Trường Chinh	5.75	5.00	2.80		
136	017136	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	28/07/2010	THPT Trường Chinh	5.00	3.70	3.40		
137	017137	ỪNG NGỌC LIÊN	06/06/2010	THPT Trường Chinh	8.50	8.15	6.00		
138	017138	VŨ THỊ MAI LIÊN	10/08/2010	THPT Trường Chinh	6.75	4.45	4.20		
139	017139	HOÀNG NGỌC GIA LINH	04/02/2010	THPT Trường Chinh	7.75	8.10	8.20		
140	017140	LÊ HOÀNG MỸ LINH	12/09/2010	THPT Trường Chinh	6.75	5.75	6.80		
141	017141	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	04/04/2010	THPT Trường Chinh	7.50	4.40	3.80		
142	017142	NGUYỄN THỊ THUY LINH	19/03/2010	THPT Trường Chinh	6.00	3.10	3.40		
143	017143	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	30/04/2010	THPT Trường Chinh	8.00	9.60	9.80		
144	017144	NGUYỄN THUY LINH	04/09/2010	THPT Trường Chinh	6.25	4.30	4.40		
145	017145	ĐỖ QUỐC LỢI	28/12/2010	THPT Trường Chinh	5.00	2.90	3.80		
146	017146	LÊ HOÀNG LONG	21/08/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.45	3.40		
147	017147	NGUYỄN HOÀNG LONG	15/08/2009	THPT Trường Chinh	5.50	4.20	3.00		
148	017148	VI QUANG LONG	24/05/2010	THPT Trường Chinh	5.75	2.55	3.00		
149	017149	VƯƠNG HOÀNG LONG	27/07/2010	THPT Trường Chinh	4.00	3.60	3.00		
150	017150	TRẦN HOÀNG LUÂN	16/03/2010	THPT Trường Chinh	7.00	7.25	6.00		
151	017151	THỊ LUY	14/04/2010	THPT Trường Chinh	5.00	3.00	4.60		
152	017152	NGUYỄN THỊ CẨM LY	02/02/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.55	2.40		
153	017153	HÔNG TUỆ MÃN	23/10/2010	THPT Trường Chinh	5.50	4.80	8.00		
154	017154	NGUYỄN THÀNH MÃN	05/10/2010	THPT Trường Chinh	5.00	5.05	6.00		
155	017155	VÕ MẠNH	03/03/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.65	5.20		
156	017156	HOÀNG BÌNH MINH	28/08/2010	THPT Trường Chinh	6.50	3.55	3.00		
157	017157	HỒ VIỆT MINH	22/07/2010	THPT Trường Chinh	4.00	3.25	3.20		
158	017158	LƯU NHẬT MINH	01/03/2009	THPT Trường Chinh	5.50	3.55	2.60		
159	017159	ĐẶNG THỊ TRÀ MY	24/11/2010	THPT Trường Chinh	6.50	4.75	3.40		
160	017160	HUỶNH THỊ MY	29/10/2010	THPT Trường Chinh	8.50	5.00	4.20		
161	017161	LÊ PHAN TRÀ MY	01/08/2010	THPT Trường Chinh	7.00	6.30	5.40		
162	017162	NGUYỄN ĐỖ THẢO MY	12/05/2010	THPT Trường Chinh	8.00	5.15	6.00		
163	017163	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	04/11/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.45	3.40		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
164	017164	DƯƠNG VĂN BẢO NAM	07/08/2010	THPT Trường Chinh	6.00	6.50	8.40		
165	017165	HOÀNG BẢO NAM	14/05/2010	THPT Trường Chinh	3.75	4.25	2.20		
166	017166	TRẦN HỒ HOÀNG NAM	29/04/2010	THPT Trường Chinh	7.50	6.50	6.80		
167	017167	VY NGUYỄN NAM	02/02/2009	THPT Trường Chinh	4.25	3.00	3.60		
168	017168	BÙI THỊ THÙY NGÀ	08/01/2010	THPT Trường Chinh	6.25	4.05	2.20		
169	017169	TRẦN NGUYỄN TÚ NGÀ	15/10/2010	THPT Trường Chinh	6.00	2.75	3.40		
170	017170	ĐÀO KIM NGÂN	11/11/2010	THPT Trường Chinh	7.50	6.00	5.00		
171	017171	LƯƠNG THỊ THANH NGÂN	10/01/2010	THPT Trường Chinh	6.50	4.25	4.80		
172	017172	TRẦN THỊ KIM NGÂN	04/02/2010	THPT Trường Chinh	5.75	3.30	3.40		
173	017173	HOÀNG ĐÌNH NGHĨA	05/04/2010	THPT Trường Chinh	4.75	5.10	3.80		
174	017174	NGÔ VĂN NGHĨA	02/07/2010	THPT Trường Chinh	5.00	4.25	2.00		
175	017175	NGUYỄN TUẤN NGHĨA	17/12/2010	THPT Trường Chinh	6.00	3.80	4.60		
176	017176	QUANG NGỌC NGHĨA	29/09/2010	THPT Trường Chinh	7.50	6.70	4.80		
177	017177	TRẦN ĐÌNH NGHĨA	21/06/2010	THPT Trường Chinh	6.00	7.50	4.00		
178	017178	TRẦN VĂN NGHĨA	14/11/2010	THPT Trường Chinh	5.00	5.00	4.60		
179	017179	ĐÌNH ANH NGỌC	30/03/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.90	4.00		
180	017180	ĐÌNH HOÀNG BÍCH NGỌC	12/01/2010	THPT Trường Chinh	7.50	7.60	7.80		
181	017181	HÀ BẢO NGỌC	20/07/2010	THPT Trường Chinh	7.00	5.85	3.60		
182	017182	LÊ THỊ NGỌC	17/12/2010	THPT Trường Chinh	7.50	7.75	4.00		
183	017183	NGUYỄN BẢO NGỌC	28/03/2010	THPT Trường Chinh	7.00	4.50	4.20		
184	017184	TRƯƠNG THỊ BẢO NGỌC	06/10/2010	THPT Trường Chinh	7.00	6.85	5.60		
185	017185	VÒNG ÁNH NGỌC	31/03/2010	THPT Trường Chinh	5.50	3.30	1.80		
186	017186	BÙI ĐỨC NGUYỄN	01/05/2010	THPT Trường Chinh	7.00	6.25	5.80		
187	017187	BÙI THỊ TRINH NGUYỄN	11/12/2010	THPT Trường Chinh	6.25	3.80	2.20		
188	017188	HOÀNG THẢO NGUYỄN	15/08/2010	THPT Trường Chinh	7.50	6.25	4.00		
189	017189	LƯƠNG CHẤN NGUYỄN	06/08/2010	THPT Trường Chinh	7.50	5.45	3.00		
190	017190	NGUYỄN HỮU NGUYỄN	05/12/2010	THPT Trường Chinh	5.00	5.65	3.20		
191	017191	PHẠM THỊ THẢO NGUYỄN	05/05/2010	THPT Trường Chinh	7.50	7.45	3.20		
192	017192	TRẦN ĐOÀN THẢO NGUYỄN	12/07/2010	THPT Trường Chinh	7.00	4.25	3.00		
193	017193	TRIỀU VŨ NGUYỄN	25/05/2010	THPT Trường Chinh	6.00	5.95	4.20		
194	017194	TRỊNH THỊ THẢO NGUYỄN	18/01/2010	THPT Trường Chinh	7.00	8.35	6.40		
195	017195	LÊ THỊ ÁNH NGUYỆT	11/07/2010	THPT Trường Chinh	6.00	3.60	2.00		
196	017196	CÙ THỊ MỸ NHÂN	22/04/2010	THPT Trường Chinh	6.00	3.65	4.40		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
197	017197	PHẠM HỮU NHÂN	10/07/2010	THPT Trường Chinh	6.50	5.60	5.00		
198	017198	TRẦN THIÊN NHÂN	03/05/2010	THPT Trường Chinh	4.75	3.85	3.20		
199	017199	ĐẶNG YẾN NHI	01/08/2010	THPT Trường Chinh	5.50	5.50	3.20		
200	017200	ĐOÀN LÊ THẢO NHI	21/05/2010	THPT Trường Chinh	6.75	3.95	3.20		
201	017201	MAI THỊ NGỌC NHI	28/06/2010	THPT Trường Chinh	5.50	4.10	4.00		
202	017202	NGHIÊM VI YẾN NHI	13/04/2010	THPT Trường Chinh	7.50	5.50	5.40		
203	017203	NGÔ THỊ LAN NHI	07/12/2010	THPT Trường Chinh	6.75	7.20	6.20		
204	017204	TRẦN HOÀI NHI	11/07/2010	THPT Trường Chinh	5.75	5.55	4.20		
205	017205	NGUYỄN MAI THỰC NHIÊN	11/11/2010	THPT Trường Chinh	9.00	7.40	6.60		
206	017206	ĐẶNG QUỲNH NHƯ	23/01/2010	THPT Trường Chinh	5.25	4.70	4.60		
207	017207	NGUYỄN KHÁNH NHƯ	07/03/2010	THPT Trường Chinh	6.75	3.80	4.00		
208	017208	NGUYỄN THỊ DIỄM NHƯ	01/02/2010	THPT Trường Chinh	6.00	3.60	2.60		
209	017209	NGUYỄN TRẦN GIA NHƯ	26/08/2010	THPT Trường Chinh	6.50	3.95	3.60		
210	017210	PHẦN THỊ QUỲNH NHƯ	18/04/2010	THPT Trường Chinh	5.75	4.95	5.00		
211	017211	PHAN TRẦN QUỲNH NHƯ	01/02/2010	THPT Trường Chinh	8.50	7.55	7.00		
212	017212	THÂN KHÁNH NHƯ	28/03/2010	THPT Trường Chinh	7.00	5.20	5.00		
213	017213	VI ÁI QUỲNH NHƯ	11/04/2010	THPT Trường Chinh	7.50	6.90	6.20		
214	017214	MAI TIẾN PHÁT	20/03/2010	THPT Trường Chinh	7.50	7.30	6.40		
215	017215	PHẠM VĂN TRẦN PHI	09/01/2010	THPT Trường Chinh	5.50	3.45	4.60		
216	017216	NGUYỄN THIÊN PHONG	11/11/2010	THPT Trường Chinh	5.00	5.20	4.20		
217	017217	PHẠM DUY PHONG	22/03/2010	THPT Trường Chinh	6.25	7.15	6.80		
218	017218	VÕ THANH PHONG	26/03/2010	THPT Trường Chinh	5.50	6.50	6.60		
219	017219	VY HOÀNG HẢI PHONG	06/01/2010	THPT Trường Chinh	6.75	9.30	7.60		
220	017220	TRẦN VĂN PHÚ	08/04/2010	THPT Trường Chinh	5.25	8.25	5.40		
221	017221	TRẦN VIỆT PHÚ	10/02/2010	THPT Trường Chinh	4.50	5.20	3.20		
222	017222	TRƯƠNG ĐỨC PHÚ	04/04/2010	THPT Trường Chinh	6.25	6.45	4.80		
223	017223	BÙI TIẾN BẢO PHÚC	06/03/2010	THPT Trường Chinh	5.00	7.30	4.00		
224	017224	ĐẶNG TRẦN GIA PHÚC	29/04/2010	THPT Trường Chinh	6.25	6.25	2.80		
225	017225	LÊ HỮU PHÚC	18/10/2010	THPT Trường Chinh	7.00	9.30	7.00		
226	017226	TRẦN HỒNG PHÚC	19/08/2010	THPT Trường Chinh	7.50	10.00	8.40		
227	017227	NGÀN KIM PHỤNG	05/02/2010	THPT Trường Chinh	5.25	5.60	2.40		
228	017228	NGUYỄN KHÁNH PHƯƠNG	10/08/2010	THPT Trường Chinh	6.25	3.20	3.80		
229	017229	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	02/12/2010	THPT Trường Chinh	6.00	3.20	5.80		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
230	017230	LÊ THỊ MỸ PHUƠNG	11/04/2010	THPT Trường Chinh	7.50	6.20	4.20		
231	017231	HOÀNG MINH QUÂN	10/10/2010	THPT Trường Chinh	5.75	7.35	4.80		
232	017232	VY HẢI QUÂN	13/05/2010	THPT Trường Chinh	4.00	3.95	4.80		
233	017233	BÙI MINH QUANG	17/03/2010	THPT Trường Chinh	7.00	7.20	5.20		
234	017234	TRỊNH THANH QUANG	09/03/2010	THPT Trường Chinh	6.75	7.35	6.20		
235	017235	LÊ PHÚ QUÝ	01/01/2010	THPT Trường Chinh	6.00	7.95	5.20		
236	017236	LƯU VĂN QUÝ	15/07/2010	THPT Trường Chinh	6.25	6.90	5.60		
237	017237	NGUYỄN DUY QUÝ	15/12/2010	THPT Trường Chinh	5.50	4.75	3.60		
238	017238	GIÁP MẠNH QUỲNH	11/11/2010	THPT Trường Chinh	6.00	5.80	3.20		
239	017239	HOÀNG THUỶ QUỲNH	15/03/2010	THPT Trường Chinh	6.25	6.35	4.40		
240	017240	LÊ THỊ NGỌC QUỲNH	21/05/2010	THPT Trường Chinh	6.25	8.00	5.80		
241	017241	MAI THỊ DIỄM QUỲNH	17/11/2010	THPT Trường Chinh	5.50	3.65	1.60		
242	017242	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	11/02/2010	THPT Trường Chinh	6.00	5.10	4.00		
243	017243	TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH	11/04/2010	THPT Trường Chinh	6.50	5.40	5.20		
244	017244	VŨ THỊ NHƯ QUỲNH	15/07/2010	THPT Trường Chinh	7.50	7.10	7.20		
245	017245	NGUYỄN HÒA SĨ	09/02/2010	THPT Trường Chinh	3.25	3.90	2.40		
246	017246	BÙI VĂN SƠN	15/12/2010	THPT Trường Chinh	4.25	3.75	3.40		
247	017247	HOÀNG THÁI SƠN	02/04/2010	THPT Trường Chinh	4.75	4.30	6.20		
248	017248	NGUYỄN CÔNG TRƯỜNG SƠN	10/02/2010	THPT Trường Chinh	4.00	7.30	4.40		
249	017249	ĐIỀU VĂN SỸ	02/03/2009	THPT Trường Chinh	4.00	4.55	3.00		
250	017250	NGUYỄN HOÀNG TRỌNG TÀI	04/12/2009	THPT Trường Chinh	5.00	5.80	3.60		
251	017251	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	02/11/2010	THPT Trường Chinh	6.75	5.90	3.60		
252	017252	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	30/04/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.40	3.00		
253	017253	LƯƠNG VIỆT TÂN	26/06/2010	THPT Trường Chinh	4.50	3.15	2.20		
254	017254	HÀ NGỌC THÁI	19/09/2010	THPT Trường Chinh	5.00	3.30	2.80		
255	017255	NGUYỄN VĂN THẮNG	04/12/2010	THPT Trường Chinh	3.00	2.85	2.60		
256	017256	NGUYỄN ĐẶNG HÀ THANH	25/12/2010	THPT Trường Chinh	3.50	7.90	3.40		
257	017257	NGUYỄN CẢNH THÀNH	15/02/2010	THPT Trường Chinh	6.00	6.40	5.40		
258	017258	NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	03/11/2009	THPT Trường Chinh	5.50	3.70	2.40		
259	017259	TRẦN VIỆT THÀNH	21/10/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.75	3.20		
260	017260	NGUYỄN THỊ BÍCH THẢO	28/07/2010	THPT Trường Chinh	6.75	4.45	3.80		
261	017261	NGUYỄN THỊ DIỆU THẢO	15/11/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.50	2.00		
262	017262	NGUYỄN THỊ XUÂN THẢO	25/07/2010	THPT Trường Chinh	6.00	5.15	6.80		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
263	017263	TRẦN NGUYỄN DẠ THẢO	14/04/2010	THPT Trường Chinh	8.25	6.65	6.60		
264	017264	ĐỖ QUỲNH THI	02/06/2010	THPT Trường Chinh	6.00	5.85	2.60		
265	017265	DƯƠNG ĐÌNH THI	01/02/2010	THPT Trường Chinh	5.00	7.10	4.20		
266	017266	NGUYỄN NGỌC THI	19/03/2010	THPT Trường Chinh	4.00	2.65	2.60		
267	017267	PHAN TRẦN HẢI THI	14/03/2010	THPT Trường Chinh	6.50	5.75	5.20		
268	017268	NGUYỄN NGỌC MỸ THIÊN	23/05/2010	THPT Trường Chinh	6.50	7.80	5.80		
269	017269	TÔ ĐẠO THIÊN	06/10/2010	THPT Trường Chinh	4.75	4.10	2.60		
270	017270	LÊ VĂN THỊNH	01/04/2010	THPT Trường Chinh	4.50	3.80	3.80		
271	017271	HUỲNH THỊ KIM THOA	18/04/2010	THPT Trường Chinh	6.50	6.60	5.20		
272	017272	NGUYỄN XUÂN THU	25/09/2010	THPT Trường Chinh	6.75	6.60	5.60		
273	017273	HOÀNG THỊ ANH THU'	05/09/2010	THPT Trường Chinh	6.25	7.00	4.40		
274	017274	HỒ BẢO THU'	24/02/2010	THPT Trường Chinh	5.50	4.60	3.80		
275	017275	LÊ THỊ MINH THU'	03/06/2010	THPT Trường Chinh	7.00	7.00	5.20		
276	017276	MAI ĐOÀN ANH THU'	07/02/2010	THPT Trường Chinh	7.00	5.45	6.60		
277	017277	NGUYỄN THỊ ANH THU'	08/02/2010	THPT Trường Chinh	6.50	4.60	3.00		
278	017278	NGUYỄN VĂN MINH THU'	08/10/2010	THPT Trường Chinh	5.75	3.75	2.60		
279	017279	VŨ THỊ MINH THU'	06/07/2010	THPT Trường Chinh	6.50	6.50	3.60		
280	017280	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	01/02/2010	THPT Trường Chinh	7.25	7.10	6.60		
281	017281	HÀ THANH THÚY	15/01/2010	THPT Trường Chinh	4.50	2.95	2.20		
282	017282	NGUYỄN THỊ NHƯ THỦY	19/05/2010	THPT Trường Chinh	6.00	6.25	4.40		
283	017283	TRỊNH THỊ XUÂN THỦY	09/10/2010	THPT Trường Chinh	7.50	4.75	5.60		
284	017284	VY THỊ THỦY	10/07/2010	THPT Trường Chinh	4.50	3.10	3.40		
285	017285	PHAN HÀ THY	21/09/2010	THPT Trường Chinh	8.00	5.45	6.60		
286	017286	NGUYỄN CHÂM THỦY TIÊN	22/11/2010	THPT Trường Chinh	6.50	6.55	6.20		
287	017287	LÀI ĐỨC TIÊN	08/09/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.15	2.60		
288	017288	NGUYỄN VIỆT TIÊN	03/07/2010	THPT Trường Chinh	4.41	5.10	2.60		
289	017289	TRẦN HOÀNG TIÊN	17/06/2010	THPT Trường Chinh	5.75	4.00	2.80		
290	017290	TRẦN VĂN TIÊN	01/04/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.00	3.60		
291	017291	ĐỖ HỮU TÍN	28/08/2009	THPT Trường Chinh	7.00	5.15	4.80		
292	017292	NGUYỄN THÀNH TOÀN	05/06/2010	THPT Trường Chinh	5.50	3.85	2.40		
293	017293	HOÀNG ĐÌNH TỎI	21/11/2009	THPT Trường Chinh	6.00	8.15	3.20		
294	017294	TRƯƠNG VĂN TRẢI	03/06/2010	THPT Trường Chinh	7.50	7.75	5.40		
295	017295	ĐẶNG THỊ MỸ TRÂM	19/05/2010	THPT Trường Chinh	6.25	6.70	5.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
296	017296	NGUYỄN BÍCH TRÂM	29/10/2010	THPT Trường Chinh	6.50	6.00	5.40		
297	017297	PHẠM BẢO TRÂM	16/01/2010	THPT Trường Chinh	7.50	7.55	8.20		
298	017298	PHẠM HUỲNH BẢO TRÂM	06/03/2010	THPT Trường Chinh	6.75	5.95	6.80		
299	017299	VÕ THỊ TRÂM	02/06/2010	THPT Trường Chinh	6.50	6.65	3.80		
300	017300	PHẠM BẢO TRÂN	25/11/2010	THPT Trường Chinh	7.00	4.50	4.80		
301	017301	BÙI THỊ HUYỀN TRANG	14/02/2010	THPT Trường Chinh	7.00	4.75	5.60		
302	017302	MAI THỊ THUỶ TRANG	24/05/2010	THPT Trường Chinh	6.50	4.55	3.60		
303	017303	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	08/03/2010	THPT Trường Chinh	7.25	8.05	7.20		
304	017304	PHAN NGỌC PHƯƠNG TRANG	05/02/2010	THPT Trường Chinh	6.50	4.65	3.20		
305	017305	TRƯƠNG THỊ KIỀU TRANG	23/07/2010	THPT Trường Chinh	4.50	1.75	3.40		
306	017306	LÊ MINH TRÍ	15/03/2010	THPT Trường Chinh	7.25	4.85	3.00		
307	017307	LÊ QUỐC TRIỆU	05/05/2010	THPT Trường Chinh	6.50	5.45	5.40		
308	017308	ĐỖ THUYỀN TRINH	02/01/2010	THPT Trường Chinh	8.50	7.40	5.00		
309	017309	NINH THỊ PHƯƠNG TRINH	18/07/2010	THPT Trường Chinh	5.50	3.45	5.20		
310	017310	ĐIỀU TRỌNG	26/02/2010	THPT Trường Chinh	3.75	3.30	3.80		
311	017311	TRẦN ĐẶNG BẢO TRỌNG	12/11/2009	THPT Trường Chinh	3.75	2.45	3.40		
312	017312	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	24/09/2010	THPT Trường Chinh	8.50	4.40	3.20		
313	017313	NGUYỄN THÀNH TRUNG	24/11/2009	THPT Trường Chinh	5.50	4.40	4.00		
314	017314	HÀ QUỐC TRƯỜNG	05/09/2010	THPT Trường Chinh	6.50	7.40	6.40		
315	017315	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	13/06/2010	THPT Trường Chinh	6.75	4.75	3.60		
316	017316	VŨ XUÂN TRƯỜNG	21/12/2010	THPT Trường Chinh	6.50	5.70	3.60		
317	017317	ĐÀM ANH TUẤN	24/10/2010	THPT Trường Chinh	5.00	5.00	3.60		
318	017318	LƯƠNG THÀNH ANH TUẤN	27/08/2010	THPT Trường Chinh	7.50	6.85	5.40		
319	017319	PHẠM NGỌC TUẤN	11/09/2010	THPT Trường Chinh	6.50	3.90	5.20		
320	017320	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	19/11/2010	THPT Trường Chinh	6.75	6.90	3.60		
321	017321	HOÀNG THỊ ÁNH TUYẾT	29/08/2010	THPT Trường Chinh	7.75	4.70	4.80		
322	017322	NGUYỄN THỊ THANH TUYẾT	03/07/2010	THPT Trường Chinh	6.25	2.75	2.60		
323	017323	LÊ THANH VÂN	14/05/2009	THPT Trường Chinh	5.50	4.30	3.00		
324	017324	LÊ THỊ THANH VÂN	25/03/2010	THPT Trường Chinh	5.50	4.50	2.80		
325	017325	HÀ QUỐC VIỆT	23/02/2010	THPT Trường Chinh	7.75	7.35	6.20		
326	017326	HUỲNH QUỐC VIỆT	27/08/2010	THPT Trường Chinh	5.75	3.90	5.00		
327	017327	NGUYỄN QUỐC VIỆT	09/01/2010	THPT Trường Chinh	3.75	4.25	3.40		
328	017328	NGUYỄN XUÂN VIỆT	17/03/2010	THPT Trường Chinh	6.25	4.90	3.80		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
329	017329	PHAN ANH VINH	14/10/2008	THPT Trường Chinh	2.00	2.60	2.20		
330	017330	LÊ NGUYỄN TRUNG VŨ	04/10/2010	THPT Trường Chinh	2.50	3.40	2.20		
331	017331	HOÀNG THẢO VY	18/07/2010	THPT Trường Chinh	6.50	8.85	8.80		
332	017332	NGUYỄN LÊ KIỀU VY	19/10/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.25	4.20		
333	017333	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	16/06/2010	THPT Trường Chinh	6.00	6.50	5.80		
334	017334	NGUYỄN TƯỜNG VY	29/11/2010	THPT Trường Chinh	8.50	5.70	6.20		
335	017335	TRỊNH PHƯƠNG VY	26/02/2010	THPT Trường Chinh	6.00	3.50	3.00		
336	017336	TRƯƠNG THỊ TƯỜNG VY	21/11/2010	THPT Trường Chinh	6.00	4.25	4.00		
337	017337	CHÍ NGỌC YẾN	21/03/2010	THPT Trường Chinh	6.80	4.60	3.00		
338	017338	LÀI NGỌC HẢI YẾN	04/05/2010	THPT Trường Chinh	6.75	7.30	3.00		
339	017339	NGUYỄN HOÀNG YẾN	29/11/2010	THPT Trường Chinh	7.00	6.20	7.00		
340	017340	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	03/03/2010	THPT Trường Chinh	7.00	6.60	6.80		
341	017341	PHAN HOÀNG YẾN	03/01/2010	THPT Trường Chinh	3.00	3.70	2.60		

Danh sách gồm có: 341 thí sinh./.

CB tổng hợp



Lưu Đình Tín

Phụ trách Ban chấm tự luận



Lê Nhơn

Phụ trách Ban chấm trắc nghiệm



Nguyễn Đức Thạch

Đắk Nông, ngày 13 tháng 6 năm 2025

Trưởng Ban Chấm thi



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT

Nguyễn Thị Thu